

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 7
HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2019 – 2020

A. PHẦN VĂN BẢN:

I. Văn bản nhật dụng.

Tên văn bản	Tác giả	Nội dung chính	Đặc sắc nghệ thuật	Vấn đề được thể hiện
Công tường mở ra	Lí Lan	Tấm lòng yêu thương, tình cảm sâu nặng của người mẹ đối với con và vai trò to lớn của nhà trường đối với cuộc sống mỗi con người	Lời văn như những dòng nhật kí tâm tình, nhỏ nhẹ, sâu lắng.	Mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường với trẻ em.
Mẹ tôi	Ét-môn- đơ A-mi-xi (I-ta-li-a)	Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó.	Lồng câu chuyện trong một bức thư biểu cảm trực tiếp thái độ người cha → có ý nghĩa giáo dục sâu sắc.	Vai trò của người mẹ, người phụ nữ trong gia đình
Cuộc chia tay của những con búp bê	Khánh Hoài	Tổ ấm gia đình là vô cùng quan trọng và quý giá. Mọi người hãy cố gắng bảo vệ và gìn giữ, không nên vì bất kì lí do gì làm tổn hại đến những tình cảm ấy.	Tình huống truyện độc đáo: cuộc chia tay của những con búp bê. - Ngôi kể thứ nhất bộc lộ chân thực các trạng thái tâm lí của nhân vật.	Quyền của trẻ em

II. Ca dao:

Chủ đề	Bài	Nghệ thuật	Nội dung
Những câu hát về tình cảm gia đình.	Bài 1	- So sánh	- Công lao to lớn của cha mẹ đối với con cái. - Con cái phải sống cho xứng đáng với công lao to lớn ấy .
	Bài 4	- So sánh	- Tình cảm anh em vô cùng thân thiết, gắn bó. - Nhắc nhở anh em phải yêu thương nhau để cha mẹ vui lòng, gia đình êm ấm, hòa thuận.
Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người.	Bài 1	Hình thức hát đối – đáp	Chia sẻ sự hiểu biết, niềm tự hào, tình yêu đối với quê hương đất nước.
	Bài 4	- Điệp ngữ,	- Ca ngợi, tự hào về vẻ đẹp của phong cảnh

		đảo ngữ, so sánh	quê hương. - Tự hào về vẻ đẹp của người lao động: trẻ trung, yêu đời, đầy sức sống.
--	--	------------------	--

III. Thơ Trung đại:

Văn bản	Tác giả	Thể thơ	Nội dung chính	Nghệ thuật
Sông núi nước Nam	Chưa rõ	Thất ngôn tứ tuyệt	Được xem như bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta: - Khẳng định chủ quyền, về lãnh thổ của đất nước. - Nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền đó trước mọi kẻ thù xâm lược.	- Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, ngắn gọn, súc tích. - Giọng thơ đồng dục, hùng hồn, đanh thép.
Phò giá về kinh	Trần Quang Khải	Ngũ ngôn tứ tuyệt	- Hào khí chiến thắng, khát vọng thái bình thịnh trị của dân tộc ta ở thời đại nhà Trần.	Thể thơ ngũ ngôn cô đúc, dồn nén cảm xúc vào bên trong ý tưởng.
Bánh trôi nước	Hồ Xuân Hương	Thất ngôn tứ tuyệt	- Trân trọng vẻ đẹp, phẩm chất trong trắng, son sắt của người phụ nữ Việt Nam xưa. - Cảm thương sâu sắc cho thân phận chìm nổi của họ.	- Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt. - Ngôn ngữ thơ bình dị, gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày, với thành ngữ. Xây dựng hình ảnh có tính chất đa nghĩa.
Qua Đèo Ngang	Bà Huyện Thanh Quan	Thất ngôn bát cú Đường luật	- Cảnh tượng Đèo Ngang thoáng đặng mà heo hút, thấp thoáng có sự sống con người nhưng còn hoang sơ. - Tâm trạng hoài cổ, nhớ nước, thương nhà, nỗi buồn thâm lặng cô đơn.	- Bút pháp tả cảnh ngụ tình. - Sáng tạo trong việc dùng từ láy. - Sử dụng nghệ thuật đối hiệu quả
Bạn đến chơi nhà	Nguyễn Khuyến	Thất ngôn bát cú Đường luật	Tình bạn đậm đà, thắm thiết, cao quý vượt lên lễ nghi vật chất thông thường.	- Sáng tạo trong việc tạo dựng tình huống. - Giọng thơ hóm hỉnh.

IV. Thơ hiện đại:

Tác phẩm	Tác giả	Hoàn cảnh sáng tác, thể loại	Nội dung	Nghệ thuật	Ý nghĩa
Cảnh khuya, Rằm tháng giêng	Hồ Chí Minh	Trong thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật	Hai bài thơ miêu tả cảnh trăng ở chiến khu Việt Bắc, thể hiện tình cảm với thiên nhiên, tâm hồn nhạy cảm, lòng yêu nước sâu nặng và phong thái ung dung, lạc quan của Bác.	- Sử dụng điệp từ có hiệu quả. - Lựa chọn từ ngữ gợi hình, biểu cảm.	Cảnh khuya: Sự gắn bó, hòa hợp giữa thiên nhiên và con người. Rằm tháng giêng: vẻ đẹp của thiên nhiên Việt Bắc ở giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống TDP còn nhiều gian khổ.
Tiếng gà trưa	Xuân Quỳnh	Trong thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ.	- Tiếng gà trưa gợi nhớ hình ảnh trong kỉ niệm tuổi thơ không thể nào quên của người chiến sĩ. - Những kỉ niệm về người bà được tái hiện lại qua nhiều sự việc - Tâm niệm của người chiến sĩ trẻ trên đường ra trận về nghĩa vụ, trách nhiệm chiến đấu cao cả.	- Điệp ngữ <i>Tiếng gà trưa</i> , có tác dụng nổi mạch cảm xúc, gợi nhắc kỉ niệm hiện về. - Thể thơ 5 tiếng phù hợp với việc kể chuyện vừa bộc lộ tâm tình.	- Những kỉ niệm về người bà tràn ngập yêu thương làm cho người chiến sĩ thêm vững bước trên đường ra trận.

V. Văn xuôi trữ tình:

STT	Tác phẩm	Tác giả	Nội dung, nghệ thuật
1	Một thứ quà của lúa non: Cốm (PTBD: biểu cảm)	Thạch Lam	“Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ”. Bằng ngòi bút tinh tế, nhạy cảm và tấm lòng trân trọng, tác giả đã phát hiện được nét đẹp văn hóa dân tộc trong thứ sản vật giản dị mà đặc sắc ấy.

2	Mùa xuân của tôi (PTBD: biểu cảm)	Vũ Bằng	Cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân ở Hà Nội và miền Bắc được cảm nhận, tái hiện trong nỗi nhớ thương da diết của một người xa quê. Bài tùy bút đã biểu lộ chân thực và cụ thể tình quê hương, đất nước, lòng yêu cuộc sống và tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, ngòi bút tài hoa của tác giả.
---	--------------------------------------	---------	--

☞ **Những nội dung cần đạt được khi ôn luyện phần văn bản (Văn bản, đoạn trích ở SGK, ở ngoài SGK)**

- ① Tên tác giả, tác phẩm.
- ② *Phương thức biểu đạt*.
- ③ Nội dung, ý nghĩa của văn bản.
- ④ Ý nghĩa một số chi tiết, hình ảnh trong văn bản; ý nghĩa nhan đề.
- ⑤ Tìm văn bản cùng đề tài, chủ đề, thể loại.
- ⑥ Đặc điểm thể thơ.

☺ **BÀI TẬP VẬN DỤNG:**

1. Tóm tắt nội dung của văn bản Cổng trường mở ra bằng một câu văn.
2. Câu văn nào trong bài “Cổng trường mở ra” nói lên tầm quan trọng của nhà trường đối với thế hệ trẻ? Em hiểu câu nói đó như thế nào?
3. Ở văn bản Mẹ tôi: Tại sao nội dung văn bản là một bức thư người bố gửi cho con, nhưng nhan đề lại lấy tên Mẹ tôi?
4. Em hãy giải thích vì sao khi dắt Thủy ra khỏi trường, tâm trạng của Thành lại “Kinh ngạc thấy mọi người vẫn đi lại bình thường và nắng vẫn vàng ươm trùm lên cảnh vật”
5. Bài thơ Sông núi nước Nam được coi là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của dân tộc. Vậy tuyên ngôn độc lập là gì? Nội dung tuyên ngôn trong bài thơ được bố cục như thế nào? Gồm những ý cơ bản gì?
6. Bài thơ Bánh trôi nước có mấy nghĩa đó là những nghĩa nào?
7. Hãy hình dung tâm trạng của bà Huyện Thanh Quan khi qua đèo Ngang. Tâm trạng đó được thể hiện qua 2 hình thức: mượn cảnh nói tình và trực tiếp tả tình như thế nào?
8. Cụm từ “Ta với ta” trong bài Qua Đèo Ngang với cụm từ “Ta với ta” trong bài Bạn đến chơi nhà có điểm gì giống và khác nhau?
9. Bài “Cảnh khuya” và “Rằm tháng giêng” được viết trong những năm đầu rất khó khăn của cuộc kháng chiến chống TDP. Hai bài thơ đó đã biểu hiện tâm hồn và phong thái của bác Hồ như thế nào trong hoàn cảnh ấy?
10. Em cảm nhận được gì về hình ảnh người bà và tình cảm bà cháu được thể hiện trong bài thơ Tiếng gà trưa?
11. Bài Một thứ quả của lúa non: Cốm nói về cái gì? Để nói về đối tượng ấy, Mtác gia đã sử dụng những phương thức biểu đạt nào? Phương thức nào là chủ yếu?
12. Bài “Mùa xuân của tôi” viết về cảnh sắc và không khí mùa xuân ở đâu? Hoàn cảnh và

tâm trạng của tác giả khi viết bài này?

B. PHẦN TIẾNG VIỆT.

1. Từ xét theo cấu tạo: từ ghép, từ láy
2. Từ xét theo nguồn gốc: Từ Hán Việt
3. Từ loại: Đại từ, Quan hệ từ và chữa lỗi về quan hệ từ
4. Các loại từ: Từ trái nghĩa, Từ đồng nghĩa, Từ đồng âm.
5. Thành ngữ.
6. Biện pháp tu từ: Điệp ngữ, Chơi chữ.

☞ Hướng ôn và luyện:

- Xác định phương thức biểu đạt.
- Xác định được từ ghép, từ láy, từ đồng nghĩa, trái nghĩa, từ Hán Việt, quan hệ từ trong văn cảnh cụ thể.
- Tìm từ đồng âm phù hợp trong văn cảnh cụ thể.
- Xác định và giải thích được nghĩa của thành ngữ trong ngữ cảnh.
- Xác định và phân loại được đại từ.
- Xác định và phân loại được từ ghép Hán Việt
- Phát hiện lỗi sai về sử dụng quan hệ từ, lý do sai và sửa cho đúng
- Phân tích tác dụng của việc sử dụng từ trái nghĩa, điệp ngữ, chơi chữ.
- Giải nghĩa được thành ngữ và đặt câu có sử dụng thành ngữ.
- Đặt câu theo yêu cầu (có sử dụng từ Hán Việt / cặp từ đồng âm / có sử dụng đại từ ...)

☺ Bài tập vận dụng:

Bài 1: Tìm các từ ghép và từ láy có trong đoạn trích sau:

Con trâu rất thân thiết với người dân lao động. Nhưng trâu phải cái nặng nề, chậm chạp, sống cuộc sống vất vả, chẳng mấy lúc thanh thoi. Vì vậy, chỉ khi nghĩ đến đời sống nhọc nhằn, cực khổ của mình người nông dân mới liên hệ đến con trâu.

Bài 2: Tìm những từ láy trong đoạn văn sau đây, phân loại những từ láy ấy.

"Mưa xuân. Không, không phải mưa. Đó là sự băng khuâng gieo hạt xuống mặt đất nồng ẩm, mặt đất lúc nào cũng phập phồng như muốn thể dài vì bồi hồi xốn xang...Hoa xoan rắc nhớt xuống cỏ non ướt đầm. Đồi đất đỏ lấm tấm một thảm hoa trầu trắng".

Bài 3: Tìm và cho biết các đại từ trong các ví dụ sau được dùng để làm gì ?

- a. Ai ơi có nhớ ai không
Trời mưa một mảnh áo bông che đầu
Nào ai có tiết ai đâu
Áo bông ai ướt khăn đầu ai khô
(Trần Tế Xương)
- b. Bao nhiêu người thuê viết
Tám tắc ngợi khen tài
Hoa tay thảo những nét

Như phượng múa rồng bay
(Vũ Đình Liên)

Bài 4: Gạch chân dưới các câu sai, giải thích rõ.

- a) Mai gửi quyển sách này bạn Lan.
- b) Mai gửi quyển sách này cho bạn Lan.
- c) Mẹ nhìn tôi bằng ánh mắt âu yếm.
- d) Mẹ nhìn tôi ánh mắt âu yếm.
- e) Nhà văn viết những người đang sống quanh ông.
- g) Nhà văn viết về những người đang sống quanh ông.

Bài 5: Xếp các từ sau vào các nhóm từ đồng nghĩa.

Chết, nhìn, cho, kêu, chăm chỉ, mong, hi sinh, cần cù, nhòm, ca thán, siêng năng, tạ thế, biếu, cần mẫn, thiệt mạng, liếc, than, ngóng, tặng, dòm, trông mong, chịu khó, than vãn.

Bài 6: Tìm các từ trái nghĩa trong các câu ca dao, tục ngữ sau:

- a) Thân em như củ ấu gai
Ruột trong thì trắng vỏ ngoài thì đen
- b) Anh em như chân với tay
Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần
- c) Người khôn nói ít hiểu nhiều
Không như người đại lăm điều rườm tai
- d) Chuột chù chê khỉ rằng "Hôi!"
Khỉ mới trả lời: "cả họ mày thơm!"

Bài 7: Các từ Hán Việt (in đậm) tạo sắc thái gì cho đoạn văn?

"Lát sau, ngài đến **yết kiến**, **vuơng** quở trách. Ngài bỏ mũ ra, tạ tội, bày rõ lòng thành của mình. **Vương** mừng rỡ nói:

- Ngài thật là bậc lương y chân chính, đã giỏi về nghề nghiệp lại có lòng nhân đức...

(Hồ Nguyên Trừng)

Bài 8: Tìm và nêu tác dụng của phép điệp ngữ trong bài ca dao sau:

Anh đi anh nhớ quê nhà,
Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương.
Nhớ ai dãi nắng dầm sương,
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.

Bài 9: Cho câu đố:

Trùng trục như con bò thui
Chín mắt, chín mũi, chín tai, chín đầu.
(là con gì?)

- a. Chỉ ra lỗi chơi chữ trong câu đố trên và cho biết cái hay của lỗi chơi chữ đó?
- b. Xác định và nêu ý nghĩa của quan hệ từ có trong câu đố.

C. TẬP LÀM VĂN. Biểu cảm về người và sự vật.

☞ Làm bài văn biểu cảm có sử dụng các yếu tố tự sự và miêu tả để khơi gợi cảm xúc.

Một số đề tham khảo:

Đề 1: Loài cây em yêu

Đề 2: Cảm nghĩ về người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, ...)

Đề 3: Cảm nghĩ về mái trường em đang học.

Đề 4: Cảm nghĩ về một mùa trong năm.

Đề 5: Cảm nghĩ về thầy, cô giáo.

Đề 6: Cảm nghĩ về món quà tuổi thơ.

D. Một số đề tham khảo:

Đề 1

I. ĐỌC HIỂU: (3.0 điểm). Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

[...] Ấy đấy, cái mùa xuân thần thánh của tôi nó làm cho người ta như phát điên lên như thế đấy. Ngồi yên không chịu được. Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trỗi ra thành những cái nhỏ li ti giờ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh.

[...] Đẹp quá đi, mùa xuân ơi – mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác.

(Trích Mùa xuân của tôi)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn?
2. Chỉ ra phép tu từ điệp ngữ được sử dụng trong đoạn trích và nêu tác dụng của các phép tu từ đó?
3. Nêu nội dung chính của đoạn văn một.
4. Câu văn nào trong đoạn văn hai thể hiện rõ nhất tình cảm yêu mến của tác giả với mùa xuân Hà Nội?

II. VẬN DỤNG: (7.0 điểm).

Câu 1. (2.0 điểm) Thực hiện theo các yêu cầu sau:

1.1. Cho thành ngữ: Bên trọng bên khinh.

Em hãy giải thích nghĩa và đặt câu với thành ngữ trên.

1.2. Đặt một câu có cặp từ đồng âm sau: Đá (động từ) đá (danh từ)

Câu 2 (5.0 điểm).

Gia đình, đó là món quà tuyệt vời nhất, là điểm tựa vững chắc, là bến đỗ bình yên đối với mỗi con người. Thật tuyệt vời nếu bạn có một mái ấm gia đình ngập tràn tình yêu thương của những người thân.

Hãy phát biểu cảm nghĩ của em về mái ấm gia đình.

----Hết----

Đề 2.

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm). Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Mẹ đi xa rồi, mẹ về với cha ở một nơi chân trời vắng lặng với những bông hoa dại và cả những loài rau. Chỉ có tôi còn ở lại, một mình thưởng thức bát canh rau với cái vị quen mà lạ. Quen vì vẫn có cái vị **đắng chát** quen thuộc của những ngày **trẻ dại**. Nhưng **lạ lắm** khi nó lại không có cái sự **đẻo dai** mà cần cỗi của quê nhà. Phải chăng bây giờ người ta chuộng nó như thứ đặc sản hiếm hoi chốn thị thành. Vẫn hoang dại nhưng được **chăm chút** nên nó mềm hơn, dễ nuốt hơn với những người thành phố. Còn đâu đó trên những nẻo đường quê liệu còn tồn tại loài cây khó nuốt ấy, để những ai xa quê còn nhớ mà đặt cho mình câu hỏi: Ai thương quê một mùa **rau dại**?”

(Trích “Ai thương quê một mùa rau dại” - Lê Ngọc)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính và nêu nội dung của đoạn văn?
2. Sắp xếp những từ in đậm trong đoạn văn theo hai nhóm: Từ ghép và từ láy?
3. Tìm hai đại từ trong đoạn văn và cho biết đại từ đó dùng để làm gì?
4. Tìm một cặp từ đồng nghĩa và một cặp từ trái nghĩa có trong đoạn văn?

II. VẬN DỤNG (7,0 điểm):

Câu 1 (2,0 điểm). Thực hiện theo các yêu cầu sau:

- 1.1. Đặt câu với một cặp quan hệ từ: Sở dĩ ... là vì ...
- 1.2. Giải thích và đặt câu với thành ngữ “*chia ngọt sẻ bùi*”.

Câu 2 (5.0 điểm).

Bạn bè là nghĩa trước sau,
Tuổi thơ cho đến bạc đầu không phai.

Ai cũng có một người bạn để sẻ chia những vui buồn trong cuộc sống. Viết một bài văn biểu cảm về một người bạn mà em quý mến.

- Hết -

Đề 3:

I. ĐỌC HIỂU: (3.0 điểm). Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa **bát ngát** xanh, mang trong hương vị tất cả cái **mộc mạc**, giản dị mà thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam. Ai đã nghĩ đầu tiên dùng cốm để làm quà sêu tết. Không còn gì hợp hơn với sự **vuơng vít** của tơ hồng, thức quà **trong sạch**, trung thành như các việc nghi lễ. **Hồng cốm** tốt đôi... Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn được nữa: màu **xanh tươi** của cốm như ngọc thạch quý, màu **đỏ thắm** của hồng như ngọc lựu giá. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để hạnh phúc được lâu bền.

(Trích **Một thứ quà của lúa non: Cốm** – Thạch Lam)

- 1.1. Xác định phương thức biểu đạt chính và nêu nội dung của đoạn văn?
- 1.2. Sắp xếp những từ in đậm trong đoạn văn theo hai nhóm: Từ ghép đẳng lập và từ láy?

1.3. Em hiểu như thế nào về câu văn sau: “Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị mà thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam ”

II. VẬN DỤNG (7,0 điểm):

Câu 1 (2,0 điểm).

1.1. Đặt câu với mỗi từ Hán Việt sau: nhi đồng, phụ nữ.

1.2. Phát hiện và sửa lỗi về việc sử dụng quan hệ từ trong câu văn sau:

*Qua bài thơ **Phò giá về kinh** đã thể hiện hào khí chiến thắng và khát vọng thái bình thịnh trị của dân tộc ta.*

Câu 3: (5,0 điểm). Chọn nhan đề: *Mái trường thân thương*

Viết bài văn ứng với nhan đề trên

- Hết -